TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 17-01-2020
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Xuân Bình
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Lâm Mỹ D, sinh năm 1983 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Nguyễn Thị R, sinh năm 1970 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Lâm Mỹ D trình bày:***

Năm 2016 và năm 2017, chị D nhiều lần cho chị R vay tiền; đến ngày 22/9/2018 đối chiếu lại số tiền nợ, chị R nợ chị D 190.000.000 đồng, có làm giấy viết tay. Lãi suất vay 1,5%/tháng; thỏa thuận khi nào chị D lấy lại tiền báo trước cho chị R trước một tháng. Chị D nhiều lần yêu cầu chị R trả tiền, nhưng cho đến nay chưa trả. Trong thời gian vay tiền chị R có trả cho chị D được số tiền lãi 19.500.000 đồng, nhưng không có làm biên nhận, giấy tờ gì; chị R không có trả số tiền lãi 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị D yêu cầu chị R trả 190.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu tính lãi. Chị D không đồng ý chị R trả dần tiền. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị R trình bày:***

Năm 2016 và năm 2017, chị R nhiều lần vay tiền của chị D; đến ngày 22/9/2018 đối chiếu lại số tiền nợ, chị R nợ chị D số tiền 190.000.000 đồng, có làm giấy viết tay. Lãi suất vay thỏa thuận 1,5%/tháng. Trong thời gian vay tiền chị R có trả cho chị D số tiền lãi 60.000.000 đồng, nhưng không có làm biên nhận, giấy tờ gì. Hiện nay chị R còn nợ chị D 190.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị R đồng ý trả cho chị D 190.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

Chị R không có tranh chấp về số tiền lãi chị R đã trả cho chị D.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Buộc chị R trả cho chị D 190.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản", nên áp dụng giải quyết theo các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

[2] Theo lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét chị D yêu cầu chị R trả 190.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi lẽ, chị R thừa nhận có nhiều lần vay tiền của chị D, hiện nay còn nợ chị D 190.000.000 đồng. Chị D nhiều lần yêu cầu chị R trả tiền, nhưng chưa trả; nên chị D yêu cầu chị R trả lại số tiền nêu trên là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về thời gian trả tiền: Chị D yêu cầu chị R trả 190.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; chị R đồng ý trả cho chị D 190.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu trả dần tiền của chị R không được chị D đồng ý, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị R.

- Xét chị R với chị D không có tranh chấp về tiền lãi, nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Buộc chị R trả cho chị D 190.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Chị R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Lâm Mỹ D.

- Buộc chị Nguyễn Thị R có nghĩa vụ trả cho chị Trần Lâm Mỹ D số tiền 190.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi triệu đồng),* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Chị R phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị D tiền tạm ứng án phí 4.750.000 đồng theo biên lai thu số 0016157 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu